



PHỤ LỤC

Danh sách theo dõi các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp

(Kèm theo công văn số 5 2 3 7 /BCT-PVTM ngày 08 tháng 7 năm 2026)

1. Nhóm hàng gỗ và sản phẩm gỗ

- Ghế sofa có khung gỗ (Seats with wooden frames, upholstered) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 9401.61

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ghế sofa có khung gỗ của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 831,4 triệu USD, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch Việt Nam chiếm 62% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Mặc dù Hoa Kỳ mới chỉ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn nhất tại thị trường Hoa Kỳ tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra PVTM hoặc lẫn tránh thuế đối với mặt hàng ghế sofa nhập khẩu từ Việt Nam. Rủi ro tiềm ẩn lớn vì một số sản phẩm gỗ khác của Việt Nam như gỗ dán, tủ bếp đã từng bị điều tra PVTM và lẫn tránh thuế sau khi được cảnh báo.

- Ghế bọc đệm (Upholstered domestic seating) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Các mã HS tham khảo: 9401.41, 9401.49, 9401.61, 9401.71

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ghế bọc đệm nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Mặc dù đang là đối tượng bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ghế bọc đệm của Việt Nam sang Ca-na-đa vẫn đạt 52,4 triệu USD tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 20% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ 2 tại thị trường Ca-na-đa sau Trung Quốc.

Với tỷ trọng và có kim ngạch xuất khẩu tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng tái điều tra hoặc mở rộng phạm vi điều tra đối với sản phẩm này của Việt Nam.

- Gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục (Wood mouldings, millwork products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 4409.10, 4409.22, 4409.29

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu gỗ thanh và viên dãi gỗ được tạo dáng liên tục của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 12,6 triệu USD, giảm gần 48% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 12,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường Hoa Kỳ sau Mê-hi-cô và Chi-lê.

Tỷ trọng của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ đang có xu hướng tăng lên. Các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

- Đồ nội thất phòng ngủ (Bedroom furniture) xuất khẩu vào Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 9403.50, 9403.90

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ năm 2005. Tháng 9 năm 2022, sau khi rà soát, DOC đã quyết định gia hạn các lệnh áp thuế đối với sản phẩm của Trung Quốc đến năm 2027.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 408,7 triệu USD, giảm 20,3% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 58,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Hoa Kỳ, tiếp theo đó là Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a.

Sản phẩm này đang có tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ, vì vậy tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra PVTM hoặc lẫn tránh thuế đối với mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ nhập khẩu từ Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý tránh sử dụng các cấu phần chính được sản xuất tại Trung Quốc để gia công, lắp ráp sản phẩm và xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

2. Nhóm hàng thép và sản phẩm thép

- Thép dẹt cán nguội (Cold-rolled flat steel products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7209.15, 7209.18, 7209.25, 7209.26, 7209.27, 7209.28, 7211.23, 7211.29, 7225.50, 7226.92

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép dẹt cán nguội từ Trung Quốc, Nga, Bra-xin, U-crai-na và I-ran.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép dẹt cán nguội của Việt Nam sang EU đạt 28,9 triệu USD, giảm 36% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 9,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ 5 tại thị trường EU sau Hàn Quốc, Ấn Độ, U-crai-na, Thổ Nhĩ Kỳ.

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu thép dẹt cán nguội của Việt Nam sang EU trong 3 tháng đầu năm 2026 có giảm so với cùng kỳ năm trước, Việt Nam vẫn là một trong những nguồn cung có thị phần đáng kể tại thị trường EU. Trong khi EU đang duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cùng loại từ nhiều quốc gia và thường xuyên sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại đối với ngành thép, mặt hàng thép dẹt cán nguội của Việt Nam vẫn tiềm ẩn nguy cơ bị theo dõi và xem xét điều tra trong trường hợp xuất khẩu gia tăng nhanh hoặc xuất hiện dấu hiệu chuyển hướng thương mại từ các quốc gia đang bị áp dụng biện pháp. Do đó, cần tiếp tục theo dõi diễn biến xuất khẩu và các động thái chính sách của EU đối với ngành thép trong thời gian tới.

- Bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép (Iron or steel fasteners) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7318.12, 7318.14, 7318.15

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc. Năm 2026, sau khi tiến hành rà soát cuối kỳ, EU quyết định gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép nhập khẩu từ Trung Quốc thêm 5 năm.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép của Việt Nam sang EU đạt 47,7 triệu USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và có một tỷ trọng đáng kể, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam.

- Thép không gỉ cán nguội (Stainless steel cold-rolled flat products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7219.31, 7219.32, 7219.33, 7219.34, 7219.35, 7220.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Việt Nam sang EU đạt 31,6 triệu USD tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 5 tại thị trường EU sau Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản và Hoa Kỳ.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Thép hình cán nóng (*Hot rolled structural steel section*) xuất khẩu sang Úc

Các mã HS tham khảo: 7216.31, 7216.32, 7216.33, 7216.40, 7228.70

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Thái Lan.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam sang Úc đạt 3,4 triệu USD, giảm 65% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 10% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Do đó, nguy cơ bị xem xét điều tra phòng vệ thương mại hoặc điều tra chống lẩn tránh thuế trong tương lai vẫn hiện hữu, đặc biệt khi xuất khẩu từ Việt Nam tăng trở lại hoặc có dấu hiệu thay thế nguồn cung từ các quốc gia đang bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Các doanh nghiệp cần theo dõi sát diễn biến thị trường, đồng thời bảo đảm khả năng chứng minh xuất xứ và nguồn gốc nguyên liệu để giảm thiểu rủi ro phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại.

- Thép kết cấu rỗng (*Hollow Structural Sections*) xuất khẩu sang Úc

Các mã HS tham khảo: 7306.30, 7306.61, 7306.69, 7306.90

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam sang Úc đạt 4,02 triệu USD, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 5,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Úc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép kết cấu rỗng nhập khẩu từ Việt Nam trong thời gian tới.

- Cáp thép dự ứng lực (*Prestressed concrete steel wire strand*) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7312.10

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp thép dự ứng lực nhập khẩu từ 22 thị trường, trong đó có các thị trường đáng chú ý như Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 6,4 triệu USD, giảm 20,1 % so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 34,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nguồn cung lớn nhất tại thị trường Hoa Kỳ.

Trong những năm gần đây, mặt hàng cáp thép dự ứng lực có rủi ro bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng nhanh và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Đồng thời, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý tránh sử dụng nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất cáp thép dự ứng lực xuất khẩu sang Hoa Kỳ vì sẽ dễ trở thành đối tượng của việc điều tra chống lẩn tránh do Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành.

- Ống thép hàn các-bon (Carbon steel welded pipe) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Mã HS tham khảo: 7306.30

Ca-na-đa đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép hàn các-bon nhập khẩu từ Trung Quốc từ năm 2018. Đến năm 2019, Ca-na-đa tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia Pa-ki-xtan, Phi-líp-pin và Thổ Nhĩ Kỳ.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn các-bon của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 7,9 triệu USD, tăng 190,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 14,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ.

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Thép không gỉ cán nóng dòng 304 (Hot Rolled Flat Products of Stainless Steel 304 series) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 7220.20, 7219.35, 7219.34, 7219.33, 7219.32

Ấn Độ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nóng dòng 304 nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Ma-lai-xi-a. Vụ việc được khởi xướng vào tháng 3/2014 và kết thúc bằng kết luận cuối cùng vào tháng 3/2015, năm

2019 Ấn Độ tiếp tục tiến hành rà soát hàng hóa và quyết định gia hạn biện pháp vào năm 2020.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nóng dòng 304 của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 139,3 triệu USD, tăng 95,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 39,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ấn Độ, Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Ấn Độ.

Mặt hàng này tiềm ẩn nguy cơ bị Ấn Độ điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng nhanh trong thời gian gần đây. Đồng thời, đây là sản phẩm mà Ấn Độ đã từng áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với các nước xuất khẩu khác, cho thấy mức độ nhạy cảm cao của ngành sản xuất trong nước. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, bảo đảm tính minh bạch về giá bán, chi phí sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu và lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan để giảm thiểu rủi ro khi phát sinh điều tra.

3. Các sản phẩm kim loại khác (trừ thép)

- Nhôm thanh định hình (Aluminum extrusions) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Các mã HS tham khảo: 7604.10, 7604.21, 7604.29, 7608.10, 7608.20, 7610.10, 7610.90

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu nhôm thanh định hình của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 24,5 triệu USD, tăng 65,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

- Dây và cáp nhôm (Aluminum Wire and Cable) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8544.49

Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với sản phẩm dây và cáp nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu dây và cáp nhôm của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 23,1 triệu USD, tăng 88,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của

Việt Nam chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

- Ống đồng (Copper tube) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Mã HS tham khảo: 7411.10

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Mê-hi-cô, Ba-xin và Hy Lạp.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 13,8 triệu USD, tăng 164,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 38,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Ca-na-đa.

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Ống và phụ kiện đường ống (Tube and pipe fittings) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7307.99, 7307.93

EU đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng ống và phụ kiện đường ống nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ống và phụ kiện đường ống của Việt Nam sang EU đạt 3,9 triệu USD, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 6,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của EU.

Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh khiến mặt hàng ống và phụ kiện ống đồng có thể được EU đưa vào diện theo dõi trong thời gian tới. Trong bối cảnh EU đang duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cùng loại từ Trung Quốc và thường xuyên điều tra các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt chú trọng đến việc kiểm soát xuất xứ nguyên liệu, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và tuân thủ đầy đủ các quy định của EU nhằm hạn chế rủi ro phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại.

4. Nhóm hàng vật liệu

- Kính nổi (Float Glass Products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29, 7007.29, 7008.00, 7009.91, 7009.92

Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 22,8 triệu USD, tăng 34,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch chiếm 11,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Mê-hi-cô, Đức, Ca-na-đa.

Với việc kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này tăng nhanh trong một thời gian ngắn, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Kính nổi (Float Glass Products) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Băng-la-đét, Pa-ki-xtan, UAE và Ả-rập Xê-út.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu kính nổi trong suốt của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 20,6 triệu USD giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 28,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ấn Độ sau Ma-lai-xi-a.

Với tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ấn Độ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Sợi polyester có độ bền cao (High Tenacity Polyester Yarn) xuất khẩu sang Ấn Độ

Mã HS tham khảo: 5402.20

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sợi polyester có độ bền cao nhập khẩu từ Trung Quốc từ năm 2017 và tiếp tục khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế vào năm 2022.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 3,7 triệu USD giảm 49% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 21,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ấn Độ sau Trung Quốc.

Trong bối cảnh Ấn Độ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng này và thường xuyên sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, nguy cơ sản phẩm của Việt Nam trở thành đối tượng theo dõi hoặc xem xét điều tra trong tương lai là không thể loại trừ.

- *Vải dệt thoi (Narrow Woven Fabrics) xuất khẩu sang Ấn Độ*

Mã HS tham khảo: 5806.10

Ấn Độ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng vải dệt thoi nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu vải dệt thoi của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 1,2 triệu USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 49,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Ấn Độ.

Mặt hàng này có nguy cơ bị Ấn Độ xem xét điều tra PVTM trong thời gian tới do Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn nhất và chiếm gần nửa tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của thị trường Ấn Độ. Bên cạnh đó, việc Ấn Độ đã áp dụng và duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự trong thời gian dài cho thấy đây là mặt hàng có mức độ rủi ro PVTM tương đối cao.

- *Sợi polyester có độ bền cao (Polyester yarn (High tenacity)) xuất khẩu sang EU*

Mã HS tham khảo: 5402.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sợi polyester có độ bền cao nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang EU đạt 29,2 triệu USD tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 38,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường EU sau Trung Quốc.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị EU tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang EU tăng nhanh trong 3 năm gần đây và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Đồng thời, các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

- *Xơ sợi polyester có đường kính nhỏ hơn 3 denier (Fine Denier Polyester Staple Fiber) xuất khẩu sang Hoa Kỳ*

Mã HS tham khảo: 5503.20

Năm 2017, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm xơ sợi polyester staple có đường kính nhỏ hơn 3 denier (FDPSF) nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam nhưng sau đó Việt Nam được loại trừ khỏi phạm vi điều tra theo đề nghị của nguyên đơn. Theo kết quả điều tra, Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), đồng thời áp thuế chống trợ cấp đối với Trung Quốc và Ấn Độ. Đến năm 2024, Hoa Kỳ tiếp tục khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm này do lượng nhập khẩu gia tăng.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu xơ sợi polyester staple của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt gần 6,9 triệu USD, tăng 75,4% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 25,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang làm nhà cung cấp thứ hai tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan.

Hoa Kỳ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm này. Điều này cho thấy nguy cơ tiếp tục bị điều tra hoặc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này trong thời gian tới vẫn ở mức cao, đặc biệt khi lượng nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ có xu hướng gia tăng. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ diễn biến chính sách thương mại của Hoa Kỳ, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu xuất khẩu để sẵn sàng hợp tác với cơ quan điều tra, đồng thời chủ động đa dạng hóa thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro.

- Thủy tinh nghiền (Frit) xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a

Các mã HS tham khảo: 3207.20, 3207.40

In-đô-nê-xi-a đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thủy tinh nghiền nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thủy tinh nghiền của Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a đạt 6,1 triệu USD, giảm 11,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 51,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của In-đô-nê-xi-a và là nguồn cung lớn nhất tại thị trường In-đô-nê-xi-a.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị In-đô-nê-xi-a tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a tăng nhanh và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của In-đô-nê-xi-a. Doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần chủ động rà soát chuỗi cung ứng, và theo dõi chính sách thương mại của In-đô-nê-xi-a để bảo vệ thị phần hiện có và tránh rủi ro pháp lý.

- Nhựa polyester (polyester resin) xuất khẩu sang Mê-hi-cô

Các mã HS tham khảo: 3907.61, 3907.69

Mê-hi-cô đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang Mê-hi-cô đạt 24,7 triệu USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 49,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn nhất tại thị trường Mê-hi-cô.

Với kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý khả năng Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam.

5. Một số sản phẩm công nghiệp chế tạo

- Thiết bị phát và thu sóng vô tuyến kỹ thuật (Synchronous Digital Hierarchy SDH transmission) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 8517.62, 8517.70

Năm 2009, Ấn Độ đã tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với thiết bị phát và thu sóng vô tuyến kỹ thuật nhập khẩu từ Trung Quốc và I-xra-en. Năm 2010, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và I-xra-en. Năm 2014, Ấn Độ khởi xướng rà soát hoàng hôn và đến năm 2016 quyết định gia hạn biện pháp thêm 5 năm.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thiết bị phát và thu sóng vô tuyến kỹ thuật của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 83,7 triệu USD, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Đây là sản phẩm mà Ấn Độ đã từng áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số nước xuất khẩu khác và duy trì biện pháp trong thời gian dài thông qua các kỳ rà soát. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần theo dõi chặt chẽ diễn biến nhập khẩu của Ấn Độ, bảo đảm tuân thủ các quy định về xuất xứ, giá bán và lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan nhằm hạn chế rủi ro phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại trong tương lai.

- Tủ locker bằng kim loại và bộ phận (Certain Metal Lockers and Parts Thereof) xuất sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 9403.20, 9403.90

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với mặt hàng này nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu tủ locker bằng kim loại và bộ phận của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 1,8 triệu USD, giảm 24,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 25,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam hiện đang là nhà cung cấp lớn thứ ba sau Mê-hi-cô và Trung Quốc.

Đây là sản phẩm đang chịu đồng thời biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với Trung Quốc. Trong bối cảnh xu hướng dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc diễn ra mạnh mẽ, nếu xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ tiếp tục tăng nhanh và gia tăng thị phần đáng kể, nguy cơ bị Hoa Kỳ xem xét điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc chống lẩn tránh biện pháp PVTM trong tương lai cần được theo dõi chặt chẽ. Doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý đến nguồn gốc nguyên liệu và khả năng chứng minh quá trình sản xuất thực chất tại Việt Nam.

- Máy giặt dân dụng cỡ lớn (Large residential washers) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8450.20

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với máy giặt dân dụng cỡ lớn nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc và Mê-hi-cô. Đồng thời, sau 5 năm, biện pháp tự vệ mà Hoa Kỳ áp dụng đối với nhập khẩu máy giặt dân dụng cỡ lớn đã hết hạn vào tháng 2 năm 2023.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu máy giặt dân dụng cỡ lớn của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 37,3 triệu USD, giảm 40,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 14,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan, Trung Quốc và Mê-hi-cô.

Đây là mặt hàng có rủi ro cao bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại nếu kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng trở lại, doanh nghiệp cần theo dõi khả năng bị khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này trong thời gian tới.

- Lốp xe tải và xe khách (Truck and bus tires) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 4011.20

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm lốp xe tải và xe khách nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan.

Một sản phẩm tương tự của Việt Nam là lốp xe con và xe tải hạng nhẹ cũng đã bị Hoa Kỳ điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại từ tháng 5 năm 2021, biện pháp này hiện vẫn đang được Hoa Kỳ duy trì và định kỳ rà soát.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu lốp xe tải và xe khách của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 92,4 triệu USD, giảm 9,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch

của Việt Nam chiếm 13,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Ca-na-đa, Nhật Bản và Thái Lan.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Lớp xe tải và xe khách (Tyres for buses or lorries) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 4011.20, 4012.12

EU đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với lốp xe tải và xe khách từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu lốp xe tải và xe khách của Việt Nam sang EU đạt 95,3 triệu USD, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 18,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường EU sau Thái Lan.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Xe nâng tay (Hand pallet trucks) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 8427.90, 8431.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với xe nâng tay nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang EU đạt 11,1 triệu USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 6,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường EU sau Trung Quốc, Anh và Thổ Nhĩ Kỳ.

Với kim ngạch tăng nhanh và là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường EU, Việt Nam đang có nhiều cơ hội mở rộng thị phần xe nâng tay tại thị trường EU. Tuy nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.